TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2010/2020/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lưu Thị Thủy Tiên

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 255/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc: "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 5597/2020/QĐ-MPH ngày 17/11/2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Trần Kim N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu: Bà Lê Thị Anh Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: Phường T, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: Urbana Il 61802-1255, Hoa Kỳ.

2/ Ông Nguyễn Biên C, sinh năm 1962 (vắng mặt).

3/ Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Il 61822, Hoa Kỳ.

Các ông bà Lê Thị Anh Đ, Trần Thị Mỹ L, Nguyễn Biên C, Trần Thị Kim O đã có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 03/7/2020 và những lời khai trong quá trình tố tụng, người yêu cầu là bà Trần Kim N trình bày:

Bà sinh năm 1987, trong bản khai sinh đầu tiên, tên bà là Nguyễn Thị Kim N, là con đẻ của bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1968 và ông Nguyễn Biên C, sinh năm 1962. Giấy khai sinh này được Ủy ban nhân dân Phường 2, thị xã T, tỉnh T cấp ngày 17/7/1987.

Ngày 05/3/1999, mẹ ruột của bà đã giao bà cho dì ruột là bà Trần Thị Mỹ L làm con nuôi theo Giấy giao nhận việc nuôi con nuôi của Ủy ban nhân dân Phường I, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/3/1999.

Ngày 19/4/1999, cha mẹ bà đã làm thay đổi hộ tịch cho bà từ tên Nguyễn Thị Kim N thành Trần Kim N cho phù hợp với họ của mẹ nuôi, quyết định ban hành bởi Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số 2225QĐ/UB-NC ngày 19/4/1999. Sau đó mẹ nuôi bà là bà Trần Thị Mỹ L đã làm lại giấy khai sinh mới với tên Trần Kim N, Giấy khai sinh này được Ủy ban nhân dân Phường 2, thị xã T cấp ngày 06/5/1999.

Đến nay, bà đã trưởng thành, tự lo được cho bản thân và dì (mẹ nuôi) của bà cũng đồng ý để bà được khôi phục lại quan hệ với cha mẹ đẻ của bà. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà và mẹ nuôi là bà Trần Thị Mỹ L.

Tại bản khai ngày 15/7/2020 (đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 16/7/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Mỹ Ltrình bày: Bà là mẹ nuôi của bà Trần Kim N, nay bà N đã trưởng thành và có nguyện vọng được chấm dứt việc nuôi con nuôi với bà thì bà cũng đồng ý. Do bận việc, bà đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết việc dân sự.

Tại bản khai ngày 15/7/2020 (đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 16/7/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Biên C và bà Trần Thị Kim O trình bày: Ông bà là cha mẹ ruột của bà Trần Kim N, nay bà N đã trưởng thành và có yêu cầu được chấm dứt việc nuôi con nuôi với mẹ nuôi là bà Trần Thị Mỹ L. Nhận thấy, yêu cầu này của bà N là tự nguyện nên ông bà cũng đồng ý với yêu cầu của bà N. Do bận việc, ông bà đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết việc dân sự.

Tại phiên họp, các đương sự vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp có ý kiến như sau: Theo đơn yêu của bà Trần Kim N, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì có đủ căn cứ xác nhận bà N là con

nuôi của bà Trần Thị Mỹ L. Nay bà N và bà L cùng tự nguyện đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi, do đó đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần Kim N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Kim N có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi. Việc dân sự có liên quan đến đương sự đang sinh sống tại nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 5 Điều 29; Điều 37 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự nhưng người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Trần Kim N:

Căn cứ Giấy giao nhận việc nuôi con nuôi ngày 05/3/1999 của Ủy ban nhân dân Phường I, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định cho phép thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc trong giấy khai sinh số 2225QĐ/UB-NC ngày 19/4/1990 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy khai sinh số 42, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 2, thị xã T, tỉnh T cấp ngày 06/5/1999 có đủ căn cứ xác định bà Trần Kim N là con nuôi của bà Trần Thị Mỹ L. Nay bà N đã thành niên và có yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi với bà L. Xét thấy, yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà N đã được bà L đồng ý và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi năm 2010 nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, bà Trần Kim N phải chịu.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 5 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 39; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 25; Điều 26 và Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010;

Căn cứ: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Kim N.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Trần Thị Mỹ L đối với bà Trần Kim N, sinh ngày 02/5/1987.

Giấy khai sinh số 42, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 2, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh T cấp ngày 06/5/1999 cho bà Trần Kim N không còn giá trị pháp lý.

Bà N có quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để lấy lại họ, tên của mình trước khi được cho làm con nuôi.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng, bà Trần Kim N chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà N đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2019/0092178 ngày 31/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Phường 2, TP T, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lưu Thị Thủy Tiên